

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 47 /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bình Phước, ngày 05 tháng 6 năm 2023*

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức chi bảo đảm  
cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản  
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Thông báo số 116/TB-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh về kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh về nội dung, chương trình và thời gian công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp giữa năm 2023 của HĐND tỉnh khóa X,

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

### **I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

#### **1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

## **2. Sự cần thiết ban hành**

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thì *“Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương”*, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 08 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Sau khi Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 08 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện.

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh, công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt, các nội dung kinh phí được lập đều được quản lý, sử dụng và quyết toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Tuy nhiên, ngày 08 tháng 02 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, để đảm bảo các nguồn lực cần cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa và phù hợp với tình hình thực tế quản lý nhà nước của địa phương đối với công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa thì việc Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân

tình trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## **II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng Nghị quyết**

### **1. Mục đích**

Đảm bảo kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được công khai, minh bạch.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước thông qua việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh căn cứ trên cơ sở các mức chi được quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

## **III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Thông báo số 116/TB-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh về kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh về nội dung, chương trình và thời gian công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp giữa năm 2023 của HĐND tỉnh khóa X, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Trên cơ sở đó, ngày 01 tháng 3 năm 2023, Sở Tư pháp có Công văn số 291/STP-PC về việc góp ý dự thảo Nghị quyết gửi các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố. Hết thời hạn góp ý, Sở Tư pháp đã nhận được 18 văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị trong số 27 cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến. Trong số 18 văn bản góp ý mà Sở Tư pháp nhận được có 02 văn bản (Sở Tài chính, UBND huyện Bù Gia Mập) có ý kiến đề nghị chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết; 16 cơ quan thống nhất hoàn toàn cả về nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 82/QĐ-STP về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo. Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định tại cuộc họp ngày 12 tháng 5 năm 2023, Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo thẩm định số 135/BC-STP ngày ngày 12 tháng 5 năm 2023 về thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, báo cáo thẩm định, Sở Tư pháp đã rà soát và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Nghị quyết.

#### **IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết được soạn thảo theo hướng ban hành kèm theo Quy định và Phụ lục kèm theo.

##### **2. Nội dung cơ bản**

###### **a) Đối với dự thảo Nghị quyết**

Gồm 2 Điều quy định về việc ban hành kèm theo và tổ chức thực hiện Nghị quyết, cụ thể:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

###### **b) Đối với dự thảo Quy định**

Gồm 04 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 3. Mức chi công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Điều 4. Việc áp dụng văn bản

c) Phụ lục kèm theo

Nghị quyết được xây dựng theo hướng sau khi được HĐND tỉnh thông qua, các cơ quan, đơn vị, địa phương sẽ tổ chức thực hiện ngay mà UBND tỉnh không cần phải ban hành Quyết định quy định cụ thể nhằm hạn chế việc ban hành lại văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và các văn bản có liên quan.

Từ các nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thông qua Nghị quyết ban hành Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

(Gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- LĐVP; Phòng: NC, TH;
- Lưu: VT.DN03



**Trần Tuệ Hiền**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 2023/NQ-HĐND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra,  
xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật  
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA ..... KỲ HỌP THỨ .....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-PC ngày tháng năm 2023 của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 08 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- UBTVQH, CP;
- VP QH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm PVHCC (đăng công báo);
- LĐVP và các Ban của HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**QUY ĐỊNH**

**Mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
(*Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước*)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định và theo chỉ đạo, yêu cầu, kế hoạch.

**Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

Ngân sách nhà nước quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được phân bổ trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm và thực hiện theo phân cấp ngân sách.

**Điều 3. Mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

1. Các nội dung chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành. Cụ thể như sau:

a) Đối với các khoản chi để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết; các khoản chi công tác phí cho những người đi công tác trong nước (bao gồm cả công tác viên, thành viên tham gia các đoàn kiểm tra văn bản và đoàn kiểm tra công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản) được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

b) Đối với các khoản chi cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và đội ngũ công tác viên được thực hiện theo quy

định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước

c) Đối với các khoản chi tổ chức hội thi theo ngành, lĩnh vực, địa phương và toàn quốc về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định về mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

d) Đối với các khoản chi điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);

đ) Chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi khen thưởng;

e) Chi hợp đồng có thời hạn với cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo hợp đồng giữa các bên và quy định của Bộ luật Dân sự về hợp đồng;

g) Đối với các khoản chi cho công tác xây dựng báo cáo về rà soát các văn bản có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật sử dụng kinh phí theo đúng các quy định nêu trên và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành. Ngoài những nội dung

quy định tại khoản 1 Điều này, Nghị quyết quy định cụ thể một số khoản chi có tính chất đặc thù trong kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (*theo Phụ lục kèm theo*).

**Điều 4.** Đối với các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

**PHỤ LỤC**

**Một số khoản chi có tính chất đặc thù trong kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
(Kèm theo Nghị quyết số .../2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

*Đơn vị tính: Đồng*

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
1.	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch; họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật			
a)	Chủ trì cuộc họp	Người/buổi	150.000	
b)	Các thành viên tham dự	Người/buổi	100.000	
2.	Chi lấy ý kiến chuyên gia	01 văn bản	1.200.000	Văn bản được xin ý kiến
3.	Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản			
a)	Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ngành, lĩnh vực; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản.	01 báo cáo		
	Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh	01 báo cáo	5.600.000	
	Báo của các sở, ban, ngành; báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập	01 báo cáo	2.400.000	
	Báo cáo của các phòng, ban, ngành cấp huyện; báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập	01 báo cáo	1.200.000	
b)	Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc	01 báo cáo	320.000	

	không còn phù hợp			
4.	Chi chỉnh lý các loại dự thảo báo cáo (trừ báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp)	Tính 01 lần chỉnh lý	720.000	
5.	Chi công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng			Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp
6.	Chi kiểm tra văn bản quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	01 văn bản		
a)	Trường hợp kiểm tra văn bản mà không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật		200.000	
b)	Trường hợp kiểm tra văn bản mà phát hiện dấu hiệu trái pháp luật		400.000	
7.	Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội	01 văn bản	150.000	
8.	Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản	01 văn bản		
a)	Mức chi chung		240.000	
b)	Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp		480.000	
9.	Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản	01 văn bản	200.000	
10.	Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	01 văn bản	120.000	
11.	Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản			
a)	Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản để cập nhật, lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản;	01 văn bản	120.000	
b)	Chi tổ chức thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí ... phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật			
	Đối với việc thu thập những thông tin, tư	01 tài liệu		Mức chi được

	liệu, tài liệu, dữ liệu, sách báo, tạp chí	(01 văn bản)		thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp
	Đối với việc phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá xác định sẵn	01 tài liệu (01 văn bản)	70.000	Khoản chi này không áp dụng đối với việc thu thập các văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc đăng trên Công báo
12.	Chi cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản			Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp
13.	Đối với các khoản chi khác: Làm đêm, làm thêm giờ, chi văn phòng phẩm ...			Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.